

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2017/HS-ST**
Ngày: 14/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KONTUM**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Long

2/ Ông Nguyễn Văn Thập

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố KonTum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/TLST-HS ngày 19/5/2017 đối với bị cáo:

Đàm XQ, sinh ngày XX/YY/19ZZ tại NA; Nơi ĐKKHKT: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh NA; Chỗ ở: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh NA; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đàm XN, sinh năm 1956 và bà Nguyễn TT, sinh năm 1957; Có vợ: Mạc TA, sinh năm 1983; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện vợ và các con của bị cáo trú tại: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh NA. Tiền án, tiền sự : Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2017. Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn TH;

Địa chỉ: Số 999 PDP, Phường QT, thành phố KT, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn TH, sinh năm: 1971 – Chức vụ: Giám đốc. Ông H ủy quyền cho chị Tổng TO tham gia phiên tòa.(có mặt)

Trú tại: Số 999 Phan DP, Phường QT, thành phố KT, tỉnh Kon Tum.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2012, Đàm XQ đến Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) TH xin việc làm. Sau khi được Công ty TNHH TH nhận vào làm việc,

Đàm XQ được ông Nguyễn TH – Giám đốc Công ty giao nhiệm vụ làm nhân viên tiếp thị, bán hàng hóa và nhận tiền mang về cho Công ty. Cụ thể là Q đi đến các cửa hàng tiếp thị, khi các cửa hàng đặt hàng thì ghi đơn đặt hàng rồi về Công ty nhận hàng hóa giao lại cho khách hàng, sau đó có trách nhiệm nhận tiền từ khách hàng nộp lại cho Công ty. Việc Công ty giao nhiệm vụ trên cho Q không thể hiện bằng văn bản mà chỉ bằng lời nói (Các nhân viên trong Công ty đều biết việc này). Thời gian thử việc là 06 tháng, mức lương Công ty trả cho Q là 2.200.000 đồng/01 tháng.

Thời gian đầu, Q thu tiền bán hàng và tiền nợ của khách hàng về nộp cho Công ty, có ghi chép vào sổ theo dõi tiền thu, ghi vào sổ theo dõi công nợ khách hàng.

Đến ngày 02/01/2013, Quyết nhận 01 máy nóng lạnh, nhãn hiệu KG47 từ Công ty trị giá 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để giao cho cửa hàng ĐP (địa chỉ: xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum). Khi đến nơi, Q có gọi điện cho ông H nói rằng máy bị hư nên cửa hàng ĐP không nhận, Quyết gửi máy lại cửa hàng ĐP và đến cửa hàng QT (địa chỉ: xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum) là khách hàng đại lý của Công ty TNHH TH, mượn 01 máy nóng lạnh nhãn hiệu cùng giá tiền mục đích đến giao cho cửa hàng ĐP. Quyết quay lại cửa hàng ĐP thu tiền nợ là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nhưng không nộp lại cho Công ty. Sáng ngày 03/01/2013, Q đến cửa hàng Hoàng TT (địa chỉ: Thị trấn PK, huyện NH, tỉnh Kon Tum) thu tiếp 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) rồi bỏ trốn đến ngày 09/3/2017 thì bị bắt.

Sau khi Q bỏ trốn, ông Nguyễn TH và kế toán là Lê TL đi đến 19 cửa hàng là khách hàng và đại lý của Công ty TNHH TH đối chiếu công nợ và làm đơn tố cáo Đàm XQ chiếm đoạt số tiền là 156.191.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ, Công ty TNHH TH đã xác nhận chính xác lại số tiền bị cáo Đàm XQ đã chiếm đoạt là 79.398.000 đồng (Bảy mươi chín triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) của 08 cửa hàng trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể:

1/ Cửa hàng T (địa chỉ: Chợ ĐH, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum): Số tiền Q chiếm đoạt là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ngày 25/8/2012 nhận tiền hàng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), nộp Công ty 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), chiếm đoạt 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- Ngày 11/10/2012 nhận tiền hàng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), nộp Công ty 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), chiếm đoạt 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Ngày 30/12/2012 nhận tiền hàng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), nộp Công ty 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), chiếm đoạt 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

2/ Cửa hàng vật liệu xây dựng SN (địa chỉ: xã HM, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum): Số tiền Q chiếm đoạt là 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

- Ngày 08/9/2012 nhận tiền hàng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), không nộp lại Công ty, chiếm đoạt 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Ngày 23/11/2012 nhận tiền hàng 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng), không nộp lại Công ty, chiếm đoạt 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

3/ Cửa hàng TĐ (địa chỉ: Thị trấn ST, huyện ST, tỉnh Kon Tum): Số tiền Q chiếm đoạt là 2.432.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).

- Ngày 08/10/2012 nhận tiền hàng 6.952.000 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng), nộp Công ty 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), chiếm đoạt 452.000 đồng (Bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- Ngày 17/11/2012 nhận tiền hàng 7.980.000 đồng (Bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), nộp Công ty 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), chiếm đoạt 1.980.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

4/ Cửa hàng NN (địa chỉ: Số AA LHP, thành phố KT, tỉnh Kon Tum): Số tiền Q chiếm đoạt là 5.766.000 đồng (Năm triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

- Ngày 15/11/2012 nhận tiền hàng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), không nộp Công ty, chiếm đoạt 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Ngày 18/12/2012 nhận tiền hàng 3.766.000 đồng (Ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), nộp Công ty 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), chiếm đoạt 766.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

5/ Cửa hàng CT (địa chỉ: Số AA TP, thành phố KT, tỉnh Kon Tum): Ngày 22/12/2012 nhận tiền hàng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), không nộp Công ty, Q chiếm đoạt 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

6/ Cửa hàng ĐP (địa chỉ: Xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum): Số tiền Q chiếm đoạt là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Ngày 13/12/2012 nhận tiền hàng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), không nộp Công ty, chiếm đoạt 10.000.000 đồng.

- Ngày 02/01/2013 nhận tiền hàng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), không nộp Công ty, chiếm đoạt 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

7/ Cửa hàng QT (địa chỉ: Xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum): Ngày 12/12/2012 nhận tiền hàng 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn đồng), không nộp lại Công ty, chiếm đoạt 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn đồng).

8/ Cửa hàng HTT (địa chỉ: Thị trấn PK, huyện NH, tỉnh Kon Tum): Ngày 03/01/2013 nhận tiền hàng 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), không nộp Công ty, Q chiếm đoạt 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Bản cáo trạng số 39/KSĐT-TA ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Đàm XQ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Đàm XQ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, những người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Đàm XQ được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH TH, nhiệm vụ được phân công là lấy hàng, tiếp thị giao các mặt hàng cho khách và thu tiền nộp về cho công ty, vào khoảng thời gian từ ngày 25/8/2012 đến ngày 03/01/2013, sau khi nhận tiền mà các cửa hàng thanh toán cho Công ty TNHH TH, thay vì giao nộp lại tiền cho Công ty, Đàm XQ đã lợi dụng sự tin tưởng của Công ty, nhiều lần chiếm đoạt với tổng số tiền là 79.398.000 đồng (Bảy mươi chín triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) của Công ty TNHH TH rồi bỏ trốn. Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối; lợi dụng sự tin tưởng của doanh nghiệp, mỗi lần nhận tiền do khách hàng trả cho công ty, bị cáo không giao nộp hết mà giữ lại một ít để tiêu xài cá nhân, có trường hợp bị cáo nhận nhưng không giao nộp, chiếm đoạt toàn bộ với số tiền lớn như: nhận tại cửa hàng ĐP 30.000.000 đồng; nhận tại cửa hàng QT 9.800.000 đồng; Cửa hàng Hoàng TT 15.000.000 đồng .

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tổng số tiền 79.398.000 đồng, thừa nhận toàn bộ sổ sách do công ty TH lập ra, quy trình lập sổ sách kế toán, ký nhận hàng, giao tiền. Lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đàm XQ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Sau khi chiếm đoạt tiền, bị cáo còn bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra và bị bắt theo Quyết định truy nã của Công an thành phố KonTum. Vì vậy, cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả với số tiền 10.000.000 đồng nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đàm XQ phải trả cho Công ty TNHH TH số tiền 79.398.000 đồng, đã bồi thường 10.000.000 và phải tiếp tục bồi thường số tiền 69.398.000 đồng.

Tại phiên tòa và tại hồ sơ vụ án thể hiện giữa 08 cửa hàng với Công ty TNHH TH đã quyết toán xong tiền hàng, không liên quan đến số tiền Q chiếm đoạt nên Tòa án xác định họ là người làm chứng trong vụ án.

Vật chứng vụ án: Các tài liệu, sổ sách có trong hồ sơ vụ án liên quan đến nghiệp vụ kế toán sẽ được trả lại khi án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn dân sự có yêu cầu.

Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đàm XQ phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đàm XQ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đàm XQ 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/3/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 1 điều 579; khoản 1 Điều 580 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Đàm XQ phải trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn TH số tiền 79.398.000 (*Bảy mươi chín triệu ba trăm chín mươi tám nghìn*) đồng. Bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000407 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum . Số tiền phải tiếp tục bồi thường 69.398.000 (*Sáu mươi chín triệu ba trăm chín mươi tám nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên mà bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đàm XQ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.469.900 (*Ba triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/7/2017) bị cáo có quyền kháng cáo bản án và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại của bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND Thành phố KonTum;
- Công an Thành phố KonTum;
- Chi cục THA dân sự Thành phố KonTum;
- Bị cáo;
- TAND cấp cao Đà Nẵng
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoa Như

HĐXX SƠ THẨM – TAND THÀNH PHỐ KON TUM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa